TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐỨC PHỔ** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 07/2021/HNGĐ-ST Ngày: 01- 3 - 2021 V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hồng Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hòa

2. Bà Lê Thị Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Trung- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Xuân Thu- Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 197/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2021/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị T, sinh năm 1992

Địa chỉ: Tổ dân phố TĐ, phường PT, thị xã ĐP, tỉnh Quảng Ngãi;

- Bị đơn: Anh Nguyễn Bá Ngọc V, sinh năm 1991

Địa chỉ: Tổ dân phố TB, phường PT, thị xã ĐP, tỉnh Quảng Ngãi.

Nguyên đơn và bị đơn đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 26/11/2020, tại bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Võ Thị T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Bá Ngọc V tìm hiểu chỉ trong 3 tháng, kết hôn vào năm 2020 và đăng ký kết hôn tại UBND phường Phổ Thạnh. Thời gian vợ chồng chung sống không dài nhưng thường xảy mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh V cờ bạc, không quan tâm đến vợ con và do bất đồng quan điểm sống. Sau khi sinh con cho đến nay vợ chồng chị đã không còn sống chung. Nay tình cảm vợ chồng đã không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung tên Nguyễn Thùy A, sinh ngày 22/9/2020. Hiện tại cháu A đang sống cùng chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu An. Chị không yêu cầu anh V cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Bá Ngọc V trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị Võ Thị T về thời gian kết hôn, địa điểm kết hôn. Anh thừa nhận trước đây có cờ bạc nhưng nay anh đã thay đổi và chị T cũng đã cho anh cơ hội sửa sai. Tuy nhiên từ khi chị T mang thai, tính tình chị T thay đổi và do thiên tai làm cho công việc của anh không thuận lợi, từ đó giữa anh và chị T thường hay cãi nhau. Tháng 9/2020 chị T về nhà cha mẹ đẻ ở và kể từ đó vợ chồng đã không còn sống chung với nhau. Anh cho rằng vẫn còn tình cảm với chị T, anh không muốn con sau này sinh ra không có tình thương đầy đủ của cha mẹ, do vậy chị T yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng anh có một con chung như chị T trình bày. Nếu ly hôn anh đồng ý giao cháu Nguyễn Thùy A cho chị T nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn và bị đơn chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị T, giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Tài sản chung không yêu cầu Tòa giải quyết và nợ chung không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn chị Võ Thị T có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Bá Ngọc V ở tổ dân phố Thạch By 2, phường Phổ Thạnh, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và

điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

[2] Về hôn nhân: Chị Võ Thị T và anh Nguyễn Bá Ngọc V tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2020 tại Ủy ban nhân dân phường Phổ Thạnh, do vậy quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh V là hoàn toàn hợp pháp. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh V cờ bạc, không quan tâm đến vợ con và do bất đồng quan điểm sống. Hiện tại cả hai đều đã sống ly thân và không ai còn quan tâm đến nhau. Anh V không đồng ý ly hôn nhưng lại không có hướng khắc phục để vợ chồng tiếp tục chung sống. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh V đã ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị T được ly hôn anh V.

[3] Về con chung: Vợ chồng chị T, anh V có một con chung là cháu Nguyễn Thùy A, sinh ngày 22/9/2020; hiện tại cháu Ađang sống với chị T; khi ly hôn chị T và anh V đều thống nhất giao con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử nhận thấy cháu A chưa đủ 36 tháng tuổi, từ trước đến nay cháu Asống với mẹ, do vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu An, căn cứ vào khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T, giao cháu Acho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng cho con: Chị T không yêu cầu anh V cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết nên Tòa không xét.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Võ Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Võ Thị T được ly hôn anh Nguyễn Bá Ngọc V.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thùy A, sinh ngày 22/9/2020 cho chị Võ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu anh V cấp dưỡng cho con nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Anh Nguyễn Bá Ngọc V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được quyền cản trở.

3.Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Võ Thị T phải chịu 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn được khấu trừ vào 300.000 đồng, tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2018/0004735 ngày 03 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- Chi cục THADS thị xã Đức Phổ;
- Các đương sự;
- UBND phường Phổ Thạnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Hồng Mỹ